

1.9. NGHE VÀ CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

- | | | |
|------------------------|------------------------|--------------------------|
| ① yǔyī yùyī | ② jiānchá jiǎnchá | ③ jǔxíng jùxíng |
| ④ rén'ài rěnnài | ⑤ wūshù wǔshù | ⑥ shízhōng shǐzhōng |
| ⑦ túdì tǔdì | ⑧ huǒchē huòchē | ⑨ yánxí yǎn xì |
| ⑩ dǎ qiú dà qiú | ⑪ yí wèi yǐwéi | ⑫ xiāoshī xiǎoshí |
| ⑬ tóngzhì tǒngzhì | ⑭ shìyòng shǐyòng | ⑮ jiǔshí jiù shì |